

Bản án số: 30/2017/KDTM-ST
Ngày: 25/7/2017.
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số: 60/2015/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2015 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2017/QĐXXST- KDTM ngày 01.6.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2017/QĐST-KDTM ngày 28.6.2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: đường T, xã M, huyện L, Thành phố Hà Nội.

Do ông Hoàng L – Phó Giám đốc Chi nhánh làm đại diện. (có mặt)

Địa chỉ: đường C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ-Xuất nhập khẩu H.

Địa chỉ: Trần Văn M, ấp Đ, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Ngọc H - Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Bùi Ngọc H. (vắng mặt)

3.2. Ông Võ Văn T. (vắng mặt)

3.3. Ông Võ Hoàng Thế V. (vắng mặt)

3.4. Ông Võ Hoàng Thành Đ. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01.6.2015, bản tự khai ngày 10.4.2017, các biên bản về việc không tiến hành hòa giải ngày 10.4.2017, ngày 12.5.2017, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12.5.2017 và trong quá trình xét xử, ông Hoàng L - đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N (gọi tắt là: Ngân hàng) thông qua Chi nhánh B có thỏa thuận bằng hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-200800284 ngày 08.10.2008 để cho Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H (gọi tắt là: Công ty H) vay số tiền là 12.000.000.000 (mười hai tỷ) đồng theo mức lãi suất 1,625%/tháng, lãi suất quá hạn là 2,4375%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 08.10.2013, mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà xưởng để kinh doanh và cho thuê.

Theo hợp đồng tín dụng trên, ngày 10.10.2008 Ngân hàng đã giải ngân lần thứ 01 cho Công ty H vay số tiền 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, lãi suất 1,625%/tháng.

Ngày 02.01.2009 Ngân hàng đã giải ngân lần thứ 02 cho Công ty H vay số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng, lãi suất 1,06%/tháng.

Tổng cộng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H vay là 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng.

Để đảm bảo số tiền vay nói trên Công ty H có thể chấp cho Ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số hồ sơ gốc 326/2008/GCN do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19.12.2008 cho Công ty H (đất thuộc thửa số 417, tờ bản đồ số 12, diện tích 72m² tọa lạc tại ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tuy nhiên, từ khi nhận tiền vay đến ngày 15.10.2015 Công ty H mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 1.510.566.101 đồng. Do đó, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng.

Do bên vay vi phạm cam kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty H trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 4.271.861.341 đồng, cụ thể: Số tiền nợ gốc là 1.468.977.517 (một tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm mười bảy) đồng; Lãi tính đến ngày 10.4.2017 là 2.802.883.824 (hai tỷ tám trăm lẻ hai triệu tám trăm tám mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bốn) đồng và phần lãi phát sinh tính từ ngày 11.4.2017 cho đến khi Công ty H thanh toán xong nợ.

Nếu phía Công ty H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Theo bản tự khai ngày 09.9.2016, bà Bùi Ngọc H – đại diện theo pháp luật bị đơn trình bày:

Công ty H do ông Bùi Văn T, chức vụ giám đốc có ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng N số tiền 2.700.000.000 (hai tỷ bảy trăm triệu) đồng. Để đảm bảo số tiền vay trên Công ty H có thể chấp cho Ngân hàng nhà, đất tọa lạc tại ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà, đất tại ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ông Bùi Văn T - chết thì Ngân hàng đã tiến hành xử lý tài sản thế chấp là nhà, đất tại 32/4 ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị T đứng tên nhà, đất) nên Công ty không đồng ý cần nợ vốn của ông H, bà T. Công ty chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Công ty H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên theo quy định tại

Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu: Công ty H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền đã vay và lãi phát sinh đến ngày xét xử. Cụ thể tiền nợ gốc là 1.468.977.517 đồng; lãi trong hạn là 2.206.336.712 đồng; lãi quá hạn là 686.513.824 đồng. Tổng cộng số tiền là 4.361.828.053 (bốn tỷ ba trăm sáu mươi một triệu tám trăm hai tám ngàn không trăm năm mươi ba) đồng. Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu phía Công ty H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là nhà, đất thuộc thửa số 417, tờ bản đồ số 12, diện tích 72m² tọa lạc tại 4/5 ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Về căn nhà số 32/4 ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng và chủ sở hữu tài sản đã xử lý xong, đối chiếu và cân trừ tiền đã vay. Do đó, Ngân hàng không có ý kiến gì về tài sản trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

- Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý đúng thẩm quyền; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự tuân thủ đúng pháp luật; gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

- Phiên tòa được tiến hành đúng thời gian, địa điểm; thành phần Hội đồng xét xử đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình xét xử, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: tranh chấp giữa Ngân hàng N và Công ty H là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và bị đơn có trụ sở thuộc ấp Đ, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N, Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 08.10.2008, Ngân hàng N thông qua Chi nhánh B có thỏa thuận bằng hợp đồng tín

dụng số 1901-LAV-200800284 ngày 08/10/2008 để cho Công ty H vay tiền, mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà xưởng để kinh doanh và cho thuê. Ngày 10.10.2008 Ngân hàng đã giải ngân lần thứ 01 cho Công ty H số tiền 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Ngày 02.01.2009, Ngân hàng đã giải ngân lần thứ 02 cho Công ty H số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng. Bị đơn Công ty H cũng thừa nhận có vay và thực nhận số tiền vay từ Ngân hàng là 2.700.000.000 đồng. Do Công ty H vi phạm cam kết nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng 1901-LAV-200800284 ngày 08/10/2008 được bảo đảm bởi nhiều tài sản thế chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng, Công ty H cùng người bảo lãnh đã thống nhất tiến hành xử lý tài sản thế chấp là nhà, đất tại 32/4 ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị T đứng tên nhà, đất) để thanh toán một phần nghĩa vụ đến hạn của Công ty H. Do đó việc bị đơn Công ty H không đồng ý cán nợ vốn của ông H, bà T và chỉ đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng cho nguyên đơn là không phù hợp, không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn Công ty H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thương mại 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27.02.2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 1.468.977.517 đồng; lãi trong hạn là 2.206.336.712 đồng; lãi quá hạn là 686.513.824 đồng. Tổng cộng số tiền là 4.361.828.053 (bốn tỷ ba trăm sáu mươi một triệu tám trăm hai tám ngàn không trăm năm mươi ba) đồng. Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là nhà, đất thuộc thửa số 417, tờ bản đồ số 12, diện tích 72m² tọa lạc tại 4/5 ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Sau khi công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H thanh toán hết các khoản nợ, thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H bản chính các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất (số hồ sơ gốc 326/2008/GCN) do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp cho công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H ngày 19.12.2008; thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 16728/TB-LPTB ngày 01.11.2008 của Chi cục thuế huyện Hóc Môn và thông báo nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất số 1189/TB-TCQSDĐ ngày 01.11.2008 của Chi cục thuế huyện Hóc Môn. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.361.828 (một trăm mười hai triệu ba trăm sáu mươi một ngàn tám trăm hai mươi tám) đồng, Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu H chịu. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.955.651 (năm mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi một) đồng theo biên lai thu tiền số 0007851 ngày 28.10.2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi Cục THADS H.Hóc Môn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mai

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mai